

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bàn Thị Huệ.

Bà Hà Thị Yến.

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản TL, xã MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hà Văn G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản TL, xã MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 16/12/2025 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị C trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị C và anh Hà Văn G có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2014 tại UBND xã TL, nay là UBND xã MC, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không thành; mâu thuẫn vợ chồng

chưa được cơ sở bản, chính quyền địa phương hòa giải lần nào. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, chị Đinh Thị C yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn G.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Quang T, sinh ngày 05/12/2014 và cháu Hà Thị Ánh Q, sinh ngày 16/3/2016; hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Đinh Thị C và gia đình bố mẹ đẻ ở bản Tường Lang, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La. Ly hôn, chị Đinh Thị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu là Hà Quang T và Hà Thị Ánh Q đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung; chị Đinh Thị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị C xin được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai, đề ngày 11/8/2026 và Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử, đề ngày 11/8/2026 của bị đơn anh Hà Văn G, trình bày và xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh G xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân như ý kiến trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Đinh Thị Hạnh là đúng sự thật. Nay chị Đinh Thị Hạnh yêu cầu ly hôn với anh G, anh G xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên nhất trí ly hôn với chị Hạnh.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Quang T, sinh ngày 05/12/2014 và cháu Hà Thị Ánh Q, sinh ngày 16/3/2016; hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Đinh Thị C và gia đình bố mẹ đẻ ở bản Tường Lang, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La như trình bày trong đơn của chị Đinh Thị Hạnh là đúng sự thật. Nếu ly hôn, anh G, nhất trí giao cả hai cháu Hà Quang T và Hà Thị Ánh Q cho chị Đinh Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: nhất trí việc chị Đinh Thị Hạnh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: đề nghị xem xét theo quy định, trường hợp chị Đinh Thị C xin được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh G nhất trí.

Tại biên bản xác minh lập ngày 12/6/2026 với gia đình anh Hà Văn G và chính quyền địa phương bản Diệt, xã MC, tỉnh Sơn La xác định:

Về quan hệ hôn nhân: như điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị Đinh Thị C và anh Hà Văn G trình bày trên. Đại diện cơ sở bản xác định mâu thuẫn vợ chồng của chị C, anh G đã được gia đình khuyên giải nhưng không thành và chưa được cơ sở bản và chính quyền địa phương hòa giải lần nào. Về con chung: Chị C, anh G có 02 con chung là cháu Hà Quang T, sinh năm 2014 và cháu Hà Thị Ánh Q, sinh năm 2016; hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Đinh Thị C và gia đình bố mẹ đẻ ở bản Tường Lang, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn và bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên Tòa ngày hôm nay đều đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Anh Hà Văn G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử, đề ngày 11/8/2026; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị C được ly hôn với anh Hà Văn G.
- Về con chung: Ghi nhận ý kiến trình bày và yêu cầu của đương sự, giao cháu cháu Hà Quang T, sinh ngày 05/12/2014 và cháu Hà Thị Ánh Q, sinh ngày 16/3/2016 cho chị Đinh Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng: Chị Đinh Thị C chưa yêu cầu anh Hà Văn G cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: nguyên đơn là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật là “ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hà Văn G cư trú tại bản Diệt, xã MC, tỉnh Sơn La. Căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

[2] Bị đơn Hà Văn G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử và bản tự khai, đề ngày 11/8/2026. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị C và anh Hà Văn G đăng ký kết hôn ngày 18/9/2014 tại UBND xã TL, nay là UBND xã MC, tỉnh Sơn La. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn theo quy định. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Đinh Thị C và anh Hà Văn G là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, chị C và anh G đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Nay chị Đinh Thị C xác định không còn tình cảm với anh Hà Văn G và yêu cầu ly hôn với anh G. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị C, anh G lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị C là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống vợ chồng chị C, anh G có 02 con chung là cháu Hà Quang T, sinh ngày 05/12/2014 và cháu Hà Thị Ánh Q, sinh ngày 16/3/2016; hiện nay cả hai cháu ở cùng chị C và gia đình bố mẹ đẻ ở bản Tường Lang, xã Mường Bang, tỉnh Sơn La. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử, đề ngày 11/8/2026 đều xác định, nếu ly hôn thì nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: giao cả hai cháu là Hà Quang T với Hà Thị Ánh Q cho chị Đinh Thị C trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: chị Đinh Thị C chưa yêu cầu anh Hà Văn G cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đinh Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên chị C, anh G là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định 68/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ quy định về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030); tại phiên tòa, chị Đinh Thị C yêu cầu được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do đó cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị C, là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đinh Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị C được ly hôn anh Hà Văn G.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Quang T, sinh ngày 05/12/2014 và cháu Hà Thị Ánh Q, sinh ngày 16/3/2016 cho chị Đinh Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn; Về cấp dưỡng: chị Đinh Thị C chưa yêu cầu anh Hà Văn G cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Chị Đinh Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2026). Bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- UBND xã MC, tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 - Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức